

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HS-PT  
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Quân Vương;

Ông Trần Văn Luông.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Tổng Thị Thu T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

***Họ và tên bị cáo có kháng cáo:***

Tổng Thị Thu T (tên gọi khác: Út L), sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố T2, phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng là ông Lê L1 (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 69/2015/HS-ST); bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 21/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy T5, Nguyễn Thị B, Tống Thị Thu T, Nguyễn Thị L2 và Lê Minh L3 có mối quan hệ quen biết nhau. L2 thuê ki ốt thuộc dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn N (bà H) thuộc khu phố P, phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương để bán nước uống và sinh sống.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/9/2019, T đi bộ từ nhà thuộc khu phố T2, phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương đến khu vực dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn N để tìm một người tên H1 (không rõ nhân thân) để đòi nợ thì nhìn thấy bà H1 và một nhóm đông người (không rõ bao nhiêu người) đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, thấy vậy T đi đến và cùng tham gia, lúc này bà H1 nghỉ không đánh bạc nữa. Khi T tham gia đánh bạc thì T là người làm cái, hình thức là “bài binh 6 lá”, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt có Nguyễn Thị L2 mang nước đi vào bên trong dãy nhà trọ ông N cho khách và Nguyễn Thị B đang ở nhà trọ của con gái gần nhà trọ ông N nhìn thấy trong khu nhà trọ có nhiều người đánh bạc nên đi bộ đến và cùng tham gia. Lê Minh L3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lê Huy T5 đến nhà trọ ông N tìm bạn nhìn thấy T cùng khoảng 10 người (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên L3, T5 cùng tham gia.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T1, tỉnh Bình Dương nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên phối hợp cùng Công an phường T3 tiến hành kiểm tra và phát hiện tại khu nhà trọ ông Nguyễn Văn N có Lê Huy T5, Nguyễn Thị B, Tống Thị Thu T, Nguyễn Thị L2, Lê Minh L3 và khoảng 06 người (không rõ nhân thân, lai lịch, đã chạy thoát) đang thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh “bài binh 6 lá” thắng thua bằng tiền nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.118.000 (mười triệu một trăm mười tám nghìn) đồng; trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng; thu giữ trên người các bị cáo T5, L3, T là 6.118.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tống Thị Thu T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tống Thị Thu T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2019 đến ngày 21/11/2019;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Minh L3, Lê Huy T5, Nguyễn Thị L2 mỗi bị cáo 30.000.000 đồng, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2020, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo từng bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh tội phạm đang gia tăng như hiện nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/9/2019, tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn N (bà H) thuộc khu phố P, phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tổng Thị Thu T đã cùng với các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Minh L3, Lê Huy T5, Nguyễn Thị L2 và một số người khác thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.118.000 (mười triệu một trăm mười tám nghìn) đồng, trong đó bị cáo T sử dụng số tiền 4.450.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, tuy bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T từng bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, bị cáo là người làm cái, sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là các tội phạm “Đánh bạc” đang gia tăng trên địa bàn thị xã T1 nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Như vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo là phù hợp, riêng đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Thị Thu T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về việc xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T1 về hình phạt đối với bị cáo T:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Tổng Thị Thu T 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 21/11/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T1;	2
- VKSND thị xã T1;	1
- Chi cục THADS thị xã T1;	1
- CQCSĐT - CA thị xã T1;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Huy Toàn**